ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12238/ĐA-SGDĐT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày12 tháng11 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Nhằm đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh cao hơn chức danh hiện giữ; đảm bảo cơ cấu chức danh nhà giáo của các cơ sở giáo dục công lập, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo của Thành phố trong tình hình mới, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP

1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên sơ cấp, giáo viên trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 93/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định

chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo yêu cầu vị trí việc làm sau khi thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng, Trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Hiệu trưởng (Giám đốc) các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở,

2. Mục đích, yêu cầu

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo phải căn cứ vào vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo và phù hợp với cơ cấu nhà giáo theo chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ vào số lượng nhà giáo theo hạng chức danh giáo viên của từng cấp học được xét còn thiếu theo yêu cầu của Đề án vị trí việc làm và nhu cầu bố trí của cơ sở giáo dục công lập.

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

- Nhà giáo đăng ký xét thăng hạng chức danh phải đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên của từng cấp học và đầy đủ hồ sơ theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG XÉT THĂNG HẠNG

- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các trường tiểu học công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giảng viên giảng dạy trong các Trường Cao đẳng công lập *(trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố)* dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các Trường Trung cấp công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Tiêu chuẩn chung

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non

2.1. Giáo viên mầm non xét thăng hạng lên hạng II (mã số V.07.02.25) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non và có bằng cử nhân trở lên các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.2. Giáo viên mầm non xét thăng hạng lên hạng I (mã số V.07.02.24) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 4 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non và có bằng cử nhân trở lên các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non vào công việc nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt; chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

- Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên *(Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số*

08/2023/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương).

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học

3.1. Giáo viên tiểu học xét thăng hạng lên hạng II (mã số V.07.03.28) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 5 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách;

- Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;

- Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên;

- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

3.2. Giáo viên tiểu học xét thăng hạng lên hạng I (mã số V.07.03.27) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 6 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học vào các nhiệm vụ được giao;

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục để phù hợp với học sinh, nhà trường, địa phương; hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, giáo dục;

- Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên *(Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TTBGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương)*;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) hoặc tương đương từ đủ 06

(sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở

4.1. Giáo viên trung học cơ sở xét thăng hạng lên hạng II (mã số V.07.04.31) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 7 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

- Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

- Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

4.2. Giáo viên trung học cơ sở xét thăng hạng lên hạng I (mã số V.07.04.30) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 8 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

- Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc vận dụng phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên *(Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương)*;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông và giáo viên giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên

5.1. Giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên xét thăng hạng lên hạng II (mã số V.07.05.14, V.07.05.17) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 9 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15, V.07.05.18).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lí, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

5.2. Giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên xét thăng hạng lên hạng I (mã số V.07.05.13, V.07.05.16) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều

10 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14, V.07.05.17).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông vào các nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch và giáo dục; vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;

- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lí, hướng nghiệp cho học sinh và công tác xã hội trường học, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp tỉnh trở lên *(Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và tương đương)*;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh: phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

6. Giảng viên cao đẳng

6.1. Giảng viên xét thăng hạng lên Giảng viên chính (mã số V.09.02.02) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT:

a) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Giảng viên chính giảng dạy lý thuyết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: có bằng thạc sỹ trở lên phù hợp với ngành, nghề ging dạy;

- Giảng viên chính vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ caoao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: đáp ứng đồng thời quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT;

- Giảng viên chính giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên: có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Có năng lực sư phạm dạy trình độ cao đẳng (đối với giảng viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên). Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Có kiến thức chuyên sâu về ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu, tiến bộ kỹ thuật vào giảng dạy và xây dựng, cập nhật nội dung đào tạo;

- Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, năng lực thực hành nghề và phương pháp sư phạm để thiết kế, triển khai hoạt động giảng dạy tích hợp lý thuyết và thực hành; đảm bảo kết hợp nhuần nhuyễn giữa nội dung lý thuyết và thực hành; hướng dẫn người học thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và phát triển toàn diện về kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp (đối với giảng viên chính vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành);

- Nắm vững kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng thành thạo các kỹ năng, phương pháp sư phạm để tổ chức, điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với người học và điều kiện thực tế;

- Có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động đánh giá người học ở các mức độ nhận thức, kỹ năng khác nhau; xây dựng tiêu chí, thang đo và công cụ đánh giá theo chuẩn đầu ra; phân tích kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động giảng dạy, hỗ trợ người học khắc phục hạn chế; hướng dẫn đồng nghiệp về kỹ thuật và quy trình đánh giá;

- Có năng lực chủ trì xây dựng kế hoạch khai thác và chế tạo, cải tiến phương tiện, thiết bị và công nghệ dạy học của bộ môn, khoa;

- Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; biết tổ chức thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng những kết quả nghiên cứu, các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp hoặc người học thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính;

- Chủ biên hoặc tham gia biên soạn, biên dịch 01 (một) sách phục vụ đào tạo hoặc 02 (hai) chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy đã được hội đồng khoa học và đào tạo (do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục

nghề nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên;

- Chủ trì thực hiện 01 (một) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên hoặc là tác giả chính của 01 (một) bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

- Đạt giải ba trở lên trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, cấp bộ trở lên hoặc Hội giảng giáo viên dạy nghề cấp tỉnh trở lên hoặc Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp cấp tỉnh trở lên; hoặc chủ trì hoặc tham gia thiết kế, chế tạo ít nhất 01 (một) đồ dùng, thiết bị dạy học đạt giải ba trở lên trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh; hoặc đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về kỹ năng nghề, khoa học, công nghệ kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây gọi chung là cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác) cấp tỉnh trở lên; hoặc bồi dưỡng được ít nhất 02 (hai) giảng viên, giáo viên, người học, nhóm người học đạt giải ba trở lên trong hội giảng, cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp tỉnh trở lên; hoặc tương đương trở lên;

Trường hợp giảng viên không đạt 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chuẩn quy định tại điểm h, i, k khoản này thì 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chuẩn còn lại phải đạt số lượng gấp 02 (hai) lần.

6.2. Giảng viên chính xét thăng hạng lên Giảng viên cao cấp (mã số V.09.02.01) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 8 Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT:

a) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Giảng viên cao cấp giảng dạy lý thuyết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: có bằng tiến sĩ phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Giảng viên cao cấp vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: phải đáp ứng đồng thời quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT;

- Giảng viên cao cấp giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên: có bằng tiến sĩ phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Có năng lực sư phạm dạy trình độ cao đẳng (đối với giảng viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên). Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy; vận dụng kiến thức chuyên sâu, tiến bộ kỹ thuật vào giảng dạy và xây dựng, cập nhật nội dung đào tạo; có khả năng định hướng phát triển nội dung đào tạo theo xu thế phát triển của ngành, nghề; tư vấn chuyên môn cho giảng viên cùng ngành, nghề;

- Có năng lực chủ trì tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy; đề xuất và áp dụng các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tư vấn, kết nối với doanh nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho người học;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng thành thạo các kỹ năng, phương pháp sư phạm để tổ chức và điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng người học và điều kiện thực tiễn; có khả năng đánh giá, tổng kết các kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy để phổ biến cho các giảng viên, giáo viên áp dụng; chủ trì tổ chức, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo hiệu quả và đề xuất giải pháp đổi mới hoạt động giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, điều chỉnh kế hoạch đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

- Có năng lực chủ trì xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá người học của bộ môn hoặc khoa bảo đảm tính khoa học, khách quan và phù hợp với yêu cầu đào tạo; phân tích dữ liệu đánh giá để đề xuất cải tiến chương trình, phương pháp giảng dạy và chiến lược phát triển người học;

- Có năng lực chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược khai thác, chế tạo, cải tiến phương tiện, thiết bị và công nghệ dạy học;

- Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; biết chỉ đạo, tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng những kết quả nghiên cứu, các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao cấp;

- Chủ biên 01 (một) sách phục vụ đào tạo phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy hoặc tham gia biên soạn, biên dịch 02 (hai) sách phục vụ đào tạo phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy đã được hội đồng khoa học và đào tạo

(do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên;

- Chủ trì thực hiện 02 (hai) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở hoặc 01 (một) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên hoặc là tác giả chính của 02 (hai) bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

- Đạt giải ba trở lên trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc hoặc Hội giảng giáo viên dạy nghề cấp quốc gia hoặc Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc; hoặc chủ trì hoặc tham gia thiết kế, chế tạo ít nhất 01 (một) đồ dùng, thiết bị dạy học đạt giải ba trở lên tại Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc hoặc Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc; hoặc đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp quốc gia trở lên; hoặc bồi dưỡng được ít nhất 02 (hai) giảng viên, giáo viên, người học, nhóm người học đạt giải ba trở lên trong hội giảng, cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp quốc gia trở lên hoặc tương đương;

Trường hợp giảng viên không đạt 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chuẩn quy định tại điểm h, i, k khoản này thì 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chuẩn còn lại phải đạt số lượng gấp 02 (hai) lần.

7. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung cấp

7.1. Giáo viên trung cấp xét thăng hạng chức danh Giáo viên trung cấp Hạng II – (Mã số V.09.02.06) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT:

a) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Giáo viên dạy lý thuyết có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành phải đáp ứng đồng thời quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT.

- Có năng lực sư phạm dạy trình độ trung cấp (đối với giáo viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên); có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung

cấp. Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Có kiến thức chuyên sâu về nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của nghề được phân công giảng dạy; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu và tiến bộ kỹ thuật vào giảng dạy, xây dựng, cập nhật chương trình, nội dung đào tạo;

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề của nghề được phân công giảng dạy, hướng dẫn người học thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề trong chương trình đào tạo (đối với giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành);

- Nắm vững mục tiêu, nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy, kế hoạch đào tạo của cơ sở để tổ chức đào tạo; có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề và phương pháp sư phạm để tổ chức và triển khai giảng dạy lý thuyết, thực hành hoặc vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành, đảm bảo kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành; có khả năng tổ chức, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học và điều kiện thực tế;

- Có năng lực xây dựng bộ tiêu chí, công cụ, phương pháp đánh giá năng lực học tập phù hợp với nội dung, đặc điểm của nghề và người học để đánh giá đúng năng lực của người học; có khả năng tổng hợp, phân tích để điều chỉnh bộ tiêu chí, công cụ đánh giá dựa trên phản hồi, kết quả đánh giá người học; có năng lực xây dựng, thẩm định, hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí, công cụ, phương pháp đánh giá cho cơ sở trở lên;

- Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề được phân công giảng dạy; sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; có năng lực chủ trì hoặc tham gia thiết kế, cải tiến, chế tạo phương tiện, trang thiết bị dạy học, xây dựng và quản lý phòng học chuyên môn;

- Nắm vững phương pháp, quy trình và tham gia thực hiện được hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng hoặc chuyển giao được kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào giảng dạy và các công việc được giao;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ đối với hạng II của chức danh giáo viên trung cấp;

- Chủ biên hoặc tham gia biên soạn 01 (một) giáo trình hoặc sách chuyên khảo hoặc 02 (hai) chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy đã được hội đồng khoa học và đào tạo (do người đứng đầu cơ sở hoặc cấp có

thẩm quyền thành lập) thẩm định, nghiệm thu và cơ sở đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ trung cấp trở lên;

- Tham gia thực hiện 01 (một) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên hoặc là tác giả chính của 01 (một) bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

- Đạt giải ba trở lên trong Hội giảng cấp tỉnh, cấp bộ hoặc chủ trì hoặc tham gia thiết kế, chế tạo ít nhất 01 (một) đồ dùng, thiết bị dạy học đạt giải ba trở lên trong Hội thi thiết bị tự làm cấp tỉnh hoặc đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp tỉnh, cấp bộ, ngành hoặc bồi dưỡng được ít nhất 01 (một) giáo viên, giảng viên đạt giải ba trở lên trong Hội giảng cấp tỉnh, cấp bộ hoặc bồi dưỡng được ít nhất 01 (một) người học, nhóm người học đạt giải ba trở lên trong cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp tỉnh, cấp bộ, ngành hoặc tương đương trở lên;

Trường hợp giáo viên không đạt 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chuẩn quy định tại điểm h, điểm i và điểm k khoản này thì 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chuẩn còn lại phải đạt số lượng gấp 02 (hai) lần.

7.2. Giáo viên trung cấp xét thăng hạng chức danh Giáo viên trung cấp Hạng I – (Mã số V.09.02.05) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 3 Điều 11 và khoản 3 Điều 12 Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT:

a) Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Giáo viên dạy lý thuyết có bằng tiến sĩ phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

- Giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành phải đáp ứng đồng thời quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT.

- Có năng lực sư phạm dạy trình độ trung cấp (đối với giáo viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên); có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung cấp. Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; nắm vững thực tiễn nghề nghiệp, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có khả năng

vận dụng thành thạo kiến thức chuyên sâu và tiến bộ kỹ thuật vào giảng dạy, xây dựng, cập nhật hoặc thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy và tập huấn, tư vấn chuyên môn cho giáo viên trong cơ sở;

- Thực hiện thành thạo kỹ năng nghề của ngành, nghề được phân công giảng dạy, hướng dẫn người học thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và đạt được các mục tiêu về phát triển kỹ năng nghề theo chương trình đào tạo (đối với giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành); có khả năng xây dựng hoặc cập nhật quy trình thực hành theo thực tế sản xuất, dịch vụ của nghề; có năng lực bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên hoặc tư vấn, kết nối doanh nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho người học;

- Nắm vững kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở để tổ chức đào tạo; có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức, kỹ năng nghề và phương pháp sư phạm để thiết kế, tổ chức và triển khai hoạt động giảng dạy, đảm bảo kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành; có khả năng tổ chức, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học và điều kiện thực tế;

- Có khả năng chủ trì xây dựng bộ tiêu chí, công cụ đánh giá năng lực học tập phù hợp với nội dung, đặc điểm ngành, nghề và người học để đánh giá đúng năng lực của người học; có khả năng tổng hợp, phân tích để điều chỉnh bộ tiêu chí, công cụ đánh giá dựa trên phản hồi, kết quả đánh giá người học; có năng lực xây dựng, thẩm định bộ tiêu chí, công cụ đánh giá cho cơ sở trở lên;

- Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề được phân công giảng dạy; sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; có năng lực chủ trì thiết kế, cải tiến, chế tạo phương tiện, trang thiết bị dạy học, xây dựng và quản lý phòng học chuyên môn;

- Nắm vững phương pháp, quy trình nghiên cứu khoa học và chủ trì, hướng dẫn thực hiện được hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng hoặc chuyển giao được kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ đối với hạng I của chức danh giáo viên trung cấp;

- Chủ biên 01 (một) giáo trình hoặc sách chuyên khảo hoặc 02 (hai) chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy đã được hội đồng khoa học và đào tạo (do người đứng đầu cơ sở hoặc cấp có thẩm quyền thành lập) thẩm định, nghiệm thu và cơ sở đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ trung cấp trở lên;

- Chủ trì thực hiện 02 (hai) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở hoặc 01 (một) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cao hơn đã được nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên hoặc là tác giả chính của 02 (hai) bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

- Đạt giải ba trở lên trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc hoặc Hội giảng giáo viên dạy nghề toàn quốc hoặc Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc (gọi chung là Hội giảng toàn quốc) hoặc chủ trì hoặc tham gia thiết kế, chế tạo ít nhất 01 (một) đồ dùng, thiết bị dạy học đạt giải ba trở lên trong Hội thi thiết bị tự làm cấp toàn quốc hoặc đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp quốc gia hoặc bồi dưỡng được ít nhất 01 (một) giáo viên đạt giải ba trở lên trong Hội giảng toàn quốc hoặc bồi dưỡng được ít nhất 01 (một) người học, nhóm người học đạt giải ba trở lên trong cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp quốc gia hoặc tương đương trở lên;

Trường hợp giáo viên không đạt 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chuẩn quy định tại điểm h, điểm i và điểm k khoản này thì 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chuẩn còn lại phải đạt số lượng gấp 02 (hai) lần.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng bao gồm

- Sơ yếu lý lịch nhà giáo thực hiện theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng, có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ sở giáo dục sử dụng nhà giáo hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nhà giáo theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Các yêu cầu khác theo quy định của chuẩn nghề nghiệp xét thăng hạng.

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử nhà giáo dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm số lượng danh sách đề cử, thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng về tiêu chuẩn, điều kiện của nhà giáo được cử tham gia dự xét thăng hạng.

- Nhà giáo dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung:

a) Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại phần III đối với nhà giáo dự xét thăng hạng.

b) Về thực trạng số lượng, cơ cấu chức danh nhà giáo hiện có:

*Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu: có **155** phường/xã đăng ký*

* Giáo viên mầm non:

- Hạng I và tương đương: 202 người.

- Hạng II và tương đương: 3.983 người.

- Hạng III và tương đương: 12.198 người.

* Giáo viên tiểu học:

- Hạng I và tương đương: 329 người.

- Hạng II và tương đương: 12.372 người.

- Hạng III và tương đương: 19.318 người.

* Giáo viên trung học cơ sở:

- Hạng I và tương đương: 240 người.

- Hạng II và tương đương: 12.676 người.

- Hạng III và tương đương: 13.514 người.

Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở: có 212 đơn vị đăng ký

* Giáo viên mầm non:

- Hạng I và tương đương: 0 người.

- Hạng II và tương đương: 75 người.

- Hạng III và tương đương: 175 người.

* Giáo viên tiểu học:

- Hạng I và tương đương: 0 người.

- Hạng II và tương đương: 103 người.

- Hạng III và tương đương: 211 người.

* Giáo viên trung học cơ sở:

- Hạng I và tương đương: 0 người.

- Hạng II và tương đương: 154 người.

- Hạng III và tương đương: 180 người.

* Giáo viên trung học phổ thông và tương đương:

- Hạng I và tương đương: 16 người.

- Hạng II và tương đương: 849 người.

- Hạng III và tương đương: 13.001 người.

Các Trường Cao đẳng, Trung cấp công lập: có 10 đơn vị đăng ký

* Giáo viên trung cấp:

- Hạng I và tương đương: 0 người.

- Hạng II và tương đương: 0 người.

- Hạng III và tương đương: 104 người.

* Giảng viên cao đẳng:

- Hạng I và tương đương: 0 người.

- Hạng II và tương đương: 32 người.

- Hạng III và tương đương: 839 người.

c) Số lượng chỉ tiêu đề nghị thăng hạng của từng hạng nhà giáo theo khoản 2 Mục II Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

Đính kèm Biểu số 01 - Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nhà giáo hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nhà giáo năm 2026.

Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương (dưới 10%) và Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương (dưới 50%): có 77 đơn vị *(đính kèm Biểu số 02 - Cơ sở giáo dục trực thuộc Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nhà giáo hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nhà giáo năm 2026).*

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương (trên 10%) và Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương (trên 50%): có 135 đơn vị *(đính kèm Biểu số 03 - Cơ sở giáo dục trực thuộc Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nhà giáo hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nhà giáo năm 2026).*

Các Trường Cao đẳng, Trung cấp công lập

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương (dưới 10%) và Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương (dưới 50%): có 06 đơn vị

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương (trên 10%) và Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương (trên 50%): có 04 đơn vị.

Đính kèm Biểu số 2,3 - Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nhà giáo hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nhà giáo năm 2026.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Nhà giáo trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại phần III, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

3.2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng nhà giáo dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định nhà giáo trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Nhà giáo có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Nhà giáo là nữ;

c) Nhà giáo là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà giáo nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

đ) Nhà giáo có thời gian công tác nhiều hơn.

3.3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý nhà giáo và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý nhà giáo.

VI. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng là lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng;

- Các Ủy viên Hội đồng xét thăng hạng là người đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng.

- Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng quyết định.

VII. KINH PHÍ

Kinh phí được thực hiện theo quy định hiện hành, do ngân sách Thành phố đảm bảo.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian

- Dự kiến trong tháng 11 và tháng 12 năm 2026.

- Địa điểm: theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phân công thực hiện

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

- Tổng hợp, báo cáo số lượng cơ cấu, nhu cầu dự xét thăng hạng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nhà giáo từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I

- Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng.

- Tham mưu trình Hội đồng về nội dung, hình thức và cơ cấu điểm xét thăng hạng; thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng

- Tổ chức xét thăng hạng theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.

2.2. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nhà giáo từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh, quyết toán chi phí kỳ xét thăng hạng.

2.4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự

xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

2.5. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền quy định.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB (BN).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tấn Phát